

Hệ thống đền miếu nhà Trần tại Đông Triều, Quảng Ninh

Nguyễn Văn Anh^{1*}, Kiều Đình Sơn²

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

²Bảo tàng Quảng Ninh

Ngày nhận bài 12/3/2018; ngày chuyển phản biện 19/3/2018; ngày nhận phản biện 11/4/2018; ngày chấp nhận đăng 16/4/2018

Tóm tắt:

Đông Triều là quê gốc của nhà Trần, nơi nhà Trần xây dựng lăng tẩm, đền miếu. Tư liệu thư tịch cho biết, tại Đông Triều nhà Trần đã cho xây dựng nhiều đền, miếu nhưng hiện chỉ mới xác định được dấu vết của hai di tích là đền An Sinh và đền Thái. Các cuộc khai quật khảo cổ học tại đền Thái năm 2008-2010 đã làm rõ quy mô kiến trúc và khẳng định đền Thái là Thái miếu của nhà Trần. Di tích đền An Sinh còn nhiều điều cần phải làm rõ, các cuộc khai quật đang được tiến hành tại đây sẽ cung cấp những bằng chứng để làm rõ quy mô, tính chất cũng như niên đại của di tích này.

Từ khóa: bảo tồn, di sản văn hóa, Đền An Sinh, Đền Thái, Đông Triều, khai quật, nhà Trần.

Chỉ số phân loại: 5.9

An Sinh, Đông Triều, Quảng Ninh - Nơi nhà Trần xây dựng lăng tẩm và đền miếu

Bia Thần đạo ở An Sinh chép rằng: “*Tiên tổ nhà Trần vốn là người Yên Sinh (hay An Sinh vì chữ 安 có hai cách đọc là An và Yên) huyện Đông Triều, sau dời đến ở hương Tức Mặc phủ Thiên Trường*”. Sách *Trần thị gia huấn*, được viết vào năm Thành Thái thứ 9 (1907) hiện lưu giữ tại đền Cổ Trạch (Tức Mặc - Nam Định) ghi rõ hơn: “*Nhà Trần ban đầu tới núi Yên Tử chiếm địa thế núi, dựng ngôi chùa nhỏ thờ phật, một vùng sau núi sau này có thể làm nơi của họ hàng ăn ở yên vui, nay là xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương¹ có miếu nhà Trần ở đó... Một ngày kia đến khu vực khang kiện vùng Tức Mặc, Thiên Trường, nay có miếu thờ tự nhà Trần ở đó...*”.

“*Xét về quê hương của họ Trần có 3 nơi: thứ nhất, Dương trạch ở xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương, thứ hai Dương trạch ở xã Tức Mặc huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, thứ ba Âm phần ở xã Thái Đường huyện Hưng Nhân nay thuộc tỉnh Thái Bình*”.

An Sinh là quê của nhà Trần, vì thế nên sau “biến loạn sông cái”, vua Trần Thái Tông đem đất 5 xã (*Yên Phụ, Yên Dương, Yên Sinh, Yên Hưng và Yên Bang*) cấp cho anh mình là Trần Liễu làm đất thang mộc và phong làm An Sinh vương. Vùng đất thang mộc của Trần Liễu được gọi chung là Yên Sinh. Khoảng giữa thế kỷ XIV, vua Trần Dụ Tông (1341-1369) lấy đất An Sinh đổi làm châu Đông

Triều (東朝).

Lựa chọn vị trí để xây dựng kinh đô (Dương trạch) và xây cất lăng tẩm, đền miếu (Âm trạch) được coi là hai việc quan trọng bậc nhất, quyết định đến sự tồn vong của triều đại, sự hưng thịnh và lâu bền của xã tắc. Nhà Trần cũng rất đề cao công việc này. Ngay sau khi tiếp nhận ngôi báu từ tay nhà Lý, nhà Trần tiếp tục chọn Thăng Long là kinh đô, kế thừa toàn bộ thành quách, cung điện của nhà Lý trước đó; cho xây dựng hành cung tại Tức Mặc, nơi phát tích của nhà Trần.

Sau khi về quản lý vùng đất “quê cha, đất tổ”, An Sinh vương đã cho xây dựng phủ đệ, đền miếu tại An Sinh. Đầu thế kỷ XIV, vua Trần Anh Tông chọn An Sinh làm nơi xây dựng lăng tẩm (lăng tẩm các vua nhà Trần trước đó được xây dựng ở Long Hưng, Thái Bình), từ đó các vua Trần đều chọn An Sinh làm nơi xây dựng lăng tẩm của mình. Năm 1381, nhà Trần cho rước thần tượng các lăng ở Long Hưng, Tức Mặc về An Sinh. An Sinh trở thành khu lăng tẩm lớn và duy nhất của nhà Trần. Việc An Sinh được nhà Trần lựa chọn là nơi xây dựng lăng tẩm và đền miếu cho thấy vùng đất này không chỉ là Dương trạch (quê gốc) mà còn là Âm trạch (lăng tẩm và thái miếu) của nhà Trần, điều đó cho thấy nhà Trần hết sức đề cao vị trí của vùng đất Đông Triều đối với sự an nguy, thịnh suy của dòng tộc cũng như triều đại nhà Trần.

Di tích đền miếu

Theo các tài liệu thư tịch như: *Đông Triều huyện chí; Đông Triều huyện phong thổ chí; Đại Nam nhất thống chí...*, tại Đông

*Tác giả liên hệ: Email: vananhkc@gmail.com

¹Trước năm 1963, huyện Đông Triều thuộc tỉnh Hải Dương.

The temple system of the Tran Dynasty in Dong Trieu, Quang Ninh province

Van Anh Nguyen^{1*}, Dinh Son Kieu²

¹University of Social Science and Humanities, Vietnam National University, Hanoi

²Quang Ninh Museum

Received 12 March 2018; accepted 16 April 2018

Abstract:

Dong Trieu is the fatherland of the Tran Dynasty, where the Tran Dynasty built royal tombs and temples. According to the historical document, the Tran Dynasty has built many temples, but only the remains of An Sinh and Thai temples have been identified. Archaeological excavations at the Thai temple in 2008-2010 clarified the architectural scale and confirmed that the Thai temple is Tran Royal Ancestor's temple. The An Sinh Temple have much to be cleared; excavations being carried out here will provide evidences to clarify the size, nature of the relic as well as date of the relic.

Keywords: An Sinh temple, cultural heritage, Dong Trieu, excavation, preservation, Thai temple, Tran Dynasty.

Classification number: 5.9

Triều có các di tích đền miếu liên quan đến nhà Trần như sau: Đền An Sinh; đền/miếu Chúa Bà, hay còn gọi là đền Tam Kỳ; miếu Bà chúa Gấm.

Theo *Đông Triều huyện chí*, “miếu Chúa Bà ở thôn Tam Kỳ, xã Nghĩa Lộ, tổng Thượng Chiếu. Tương truyền đệ nhất công chúa triều Trần khi góa chồng đã về ở đây. Vua cho lệnh hoàn tục, nhưng công chúa thề không đổi dạ. Sau xuất gia ở chùa Quỳnh Lâm rồi thất cô tự vẫn. Dân xã rất kính trọng khí tiết của bà, mai táng bà ở đường Tam Kỳ. Về sau bà thường hiển linh ở đây. Dân xã lập miếu thờ bà gọi là miếu Trần triều Công chúa. Lại gọi là miếu Chúa Bà. Tục gọi là miếu Bà chúa Tam Kỳ” [1]. Tuy nhiên hiện chúng tôi chưa khảo cứu được vị trí của miếu Chúa Bà. Cũng theo sách *Đông Triều huyện chí*, “miếu Bà chúa Gấm ở trong chùa Quỳnh Lâm, xã Hà Lô, tổng Mỹ Sơn. Tương truyền bà là công chúa thứ hai của vua Trần, cùng chị em với bà công chúa Tam Kỳ. Khi nghe tin công chúa chị tự thất cô ở chùa Quỳnh Lâm, bèn thân chinh đến chùa ấy

khóc lóc thảm thiết. Đêm ấy bà bị trúng gió mà mất. Dân xã cảm động và thương xót bà, bèn lập miếu ở cạnh chùa, gọi là miếu Bà chúa Gấm” [1]. Khảo sát và nghiên cứu tại chùa Quỳnh Lâm, chúng tôi chưa xác định được manh mối nào liên quan đến miếu này. Như vậy, trong số các đền miếu liên quan đến nhà Trần được ghi chép trong thư tịch đến nay chúng ta chỉ còn xác định được đền An Sinh.

Năm 2008, thông qua các cuộc khai quật khảo cổ học tại khu vực An Sinh, các nhà khảo cổ đã phát hiện di tích đền Thái tại thôn Trại Lốc, xã An Sinh. Di tích đền Thái đã được khai quật, nghiên cứu khảo cổ trong các năm 2009, 2010.

Như vậy, qua khảo cứu các nguồn tư liệu, khảo sát và điều tra khảo cổ học tại khu di tích nhà Trần, đến nay đã xác định tại Đông Triều có hai di tích đền, miếu liên quan đến nhà Trần.

Đền An Sinh

Đền An sinh hiện nay vốn là điện An Sinh được xây dựng vào thời Trần. Hiện nay chưa có tư liệu thành văn nào cho biết về điện An Sinh thời Trần; di tích đền An Sinh cũng chưa khai quật khảo cổ học. Do vậy, các giả thuyết về điện An Sinh dưới thời Trần chủ yếu căn cứ trên kết quả khảo sát tại di tích và các tư liệu liên quan đến di tích này thời Lê Trung hưng hiện còn lưu giữ được tại An Sinh và một số di tích liên quan.

Kết quả khảo sát tại đền An Sinh cho thấy, tại đây còn lại đậm đặc các dấu vết vật chất của thời Trần như: gạch, ngói và các loại hình chân tảng với nhiều kích cỡ khác nhau. Các dấu vết vật chất như gạch, ngói, tảng kê chân cột cho thấy, các loại vật liệu thời Trần ở đền An Sinh có tính chất khá tương đồng với vật liệu ở đền Thái (Thái Miếu); ngói mũi sen có kích thước lớn và hầu hết không có trang trí; chân tảng có nhiều kiểu loại, trong đó đáng lưu ý có khá nhiều chân tảng cột âm, giống như kiến trúc lớn ở Thái Miếu. Các loại vật liệu kiến trúc, diện phân bố của nó cho phép suy đoán, điện An Sinh thời Trần được xây dựng trên quy mô rộng lớn; các loại hình vật liệu kiến trúc khác nhau cho thấy điện An Sinh là một quần thể kiến trúc gồm nhiều công trình có quy mô khác nhau, trong đó có nhiều công trình có quy mô rất lớn.

Các tư liệu hiện còn, kể cả các tư liệu thu thập qua khảo sát tại hiện trường không cho biết về tình trạng điện An Sinh dưới thời Lê sơ. Các kiến trúc thời Trần của điện An Sinh có tiếp tục tồn tại và kéo dài đến thời Lê sơ hay không, hay tình hình điện An Sinh thời Lê sơ thế nào vẫn là một khoảng trống cần tiếp tục được nghiên cứu. Để lấp kín khoảng trống này, không gì khác chính là khảo cổ học.

Các tư liệu văn bia hiện còn chủ yếu được khắc vào thời Lê Trung hưng. Theo các tư liệu này, điện An Sinh dưới thời Lê Trung hưng cũng được gọi là điện An Sinh, đền là nơi thờ 5 vị vua nhà Trần gồm: Trần Anh Tông, Trần Minh Tông, Trần Dụ Tông, Trần Nghệ Tông và Khâm Minh Thánh vũ Hiến đạo An Sinh hoàng đế. Vậy có phải ngay từ



Sắp xếp ngôi hình hoa chanh thời Trần được tìm thấy tại khu vực khảo cổ di tích đền An Sinh.

thời Trần, điện An Sinh đã là nơi thờ các vua nhà Trần?

Các tư liệu thời Lê Trung hưng cho thấy, đền An Sinh chỉ thờ các vua từ Trần Anh Tông trở đi, trong đó thiếu vua Trần Hiến Tông và vua Trần Duệ Tông, nhưng lại có một vị mà tên hiệu không phải là tên hiệu của các vị vua Trần. Trước đây, chúng tôi cũng cho rằng, điện An Sinh được xây dựng làm nơi thờ thần vị các vua được chuyển từ Long Hưng - Tức Mặc về An Sinh vào năm 1381. Tuy nhiên, các tư liệu ghi chép về việc thờ phụng tại đền An Sinh và đặc biệt là kết quả nghiên cứu mới đây tại lăng Tư Phúc đã cho thấy giả thuyết đó không phù hợp bởi nhà Trần đã xây dựng Tư Phúc là quần thể kiến trúc lăng tẩm lớn làm nơi thờ thần vị của vua Trần Thái Tông và Trần Thánh Tông khi chuyển về từ Long Hưng - Tức Mặc. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học tại quần thể lăng tẩm nhà Trần tại An Sinh đến nay cho thấy, Tư Phúc là lăng duy nhất được xây dựng lại vào thời Lê Trung hưng và tiếp tục duy trì việc thờ phụng tại lăng, các lăng khác hầu như được bảo vệ nguyên trạng thời Trần, kể cả khi các lăng tẩm này đã bị sập đổ thì mặt bằng cũng được giữ nguyên và việc thờ phụng được duy trì. Tư liệu thần tích, thần sắc của các làng An Sinh, Trại Lốc cho thấy, việc thờ phụng ở Tư Phúc được duy trì đến đầu thế kỷ XX [2] với những quy định tương đối chặt chẽ dưới sự giám sát trực tiếp của nhà nước. Như vậy, điện An Sinh được xây dựng không nhằm làm nơi thờ phụng thần tượng các vua được dời từ Long Hưng - Tức Mặc về An Sinh. Đồng thời các tư liệu này cũng cho phép suy đoán việc thờ phụng các vua Trần Anh Tông, Trần Minh Tông, Trần Duệ Tông, Trần Nghệ

Tông và Khâm Minh Thánh vũ Hiến đạo An Sinh hoàng đế tại đền An Sinh có lẽ chỉ bắt đầu từ thế kỷ XVII-XVIII khi các kiến trúc tại đền Thái và các lăng tẩm cơ bản đã bị sập đổ.

Trong số các vị được thờ tại điện An Sinh dưới thời Lê Trung hưng, có một vị có miếu hiệu là Hiến đạo An sinh vương hoàng đế. Vậy Hiến đạo An sinh vương hoàng đế là ai? *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: “Năm Giáp Ngọ (1234)... lấy Thái Úy là Liễu (Trần Liễu - TG) làm phụ chính, sắc phong là Hiến Hoàng”; “Năm Bính Thân (1236)... mùa hạ, tháng 6 nước to, vỡ vào cung Lê Thiên. Bấy giờ Hiến Hoàng là Liễu làm tri Thánh Từ cung, nhân nước to đi thuyền vào châu, thấy người phi cũ của triều Lý, hiếp dâm ở cung Lê Thiên, đình thần hặc tâu, vì thế mới đổi tên cung ấy là cung Thượng Xuân, giáng Hiến Hoàng làm Hoài Vương” [3].

Thần tích, thần sắc tại các làng Đạm Thủy, Triều Khê, Trảng Bần, Đặng Xá xác nhận rằng, Khâm Minh Thánh vũ Hiến đạo An Sinh vương hoàng đế chính là Trần Liễu.

Như đã biết, năm 1237, sau “biến loạn sông cái” vua Trần Thái Tông đem đất 5 xã (Yên Phụ, Yên Dương, Yên Sinh, Yên Hưng và Yên Bang) cấp cho Trần Liễu làm đất thang mộc. Vùng đất thang mộc của Trần Liễu được gọi chung là Yên Sinh (An Sinh), vì vậy Trần Liễu cũng được phong là An Sinh vương. Khi về cai quản vùng đất An Sinh, An Sinh vương đã cho xây dựng phủ đệ, đền miếu. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học tại đền Thái đã chứng minh, đền Thái chính là Tổ miếu do An Sinh vương xây dựng tại Đông Triều, sau đó nhà Trần tiếp tục sử dụng như Thái Miếu chung của nhà Trần tại Đông Triều [4].

Từ những tư liệu và phân tích nêu trên, chúng tôi ngờ rằng điện An Sinh thời Trần chính là phủ đệ của An Sinh vương, sau khi ông mất, nó được nhà Trần thu hồi và sử dụng là nơi nghỉ ngơi khi vua Trần mỗi khi về An Sinh, tức là Điện An Sinh giống như một hành cung tại An Sinh. Ít nhất đến thời Lê, khi các đền miếu, lăng tẩm các vua Trần ở Đông Triều bị xuống cấp hoặc bị phá hủy, nhà Lê đã cho xây dựng điện An Sinh, trùng tu chùa Ngọa Vân và lăng Tư Phúc là nơi thờ các vua Trần, trong đó Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông được thờ ở lăng Tư Phúc; vua Trần Nhân Tông được thờ ở am Ngọa Vân và các vua Trần Anh Tông, Trần Minh Tông, Trần Duệ Tông và Trần Nghệ Tông được thờ tại nơi trước đây là điện An Sinh. An Sinh vương Trần Liễu với tư cách là chủ của vùng đất An Sinh, là dòng trưởng của nhà Trần. Vì vậy, ông cũng được thờ tại điện An Sinh ngang hàng với các vua nhà Trần khác với miếu hiệu là Hiến đạo An Sinh vương hoàng đế. Việc thờ tự 5 vị nêu trên tại đền An Sinh từ thời Lê Trung hưng được duy trì đến nửa đầu thế kỷ XX. Trong khoảng thời gian 1958-1975, khu vực điện An Sinh trở thành Trường học sinh miền Nam tập kết ra Bắc và thường được gọi với tên *Trường học sinh miền Nam Đông Triều*. Từ năm 1997-2000 đền được tôn tạo và xây dựng lại trên khu vực nền điện cũ và đặt tượng thờ phụng 8 vị vua: 1) Trần Thái Tông, 2) Trần Thánh Tông, 3) Trần Anh

Tông, 4) Trần Minh Tông, 5) Trần Hiến Tông, 6) Trần Dụ Tông, 7) Trần Nghệ Tông và 8) Giản Định Đế (Trần Ngỗi) ở Hậu cung, Trần Hưng Đạo ở Trung Đường.

Đền Thái - Thái Miếu của nhà Trần tại Đông Triều

Thái Miếu nay thường được gọi là đền Thái được xây dựng trên một quả đồi thấp thuộc thôn Trại Lốc, xã An Sinh, cách đền An Sinh khoảng 3 km. Thái Miếu do An Sinh vương Trần Liễu xây dựng khi ông được cấp đất thang mộc tại An Sinh. Ngay từ khi mới xây dựng, Thái Miếu đã có quy mô lớn và ngày càng được mở rộng. Tuy nhiên các công trình kiến trúc của Thái Miếu được xây dựng dưới thời Trần đã bị phá hủy hoàn toàn. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi người Hoa định cư tại vùng đất An Sinh và thành lập làng Đốc Trại (nay là Trại Lốc), họ đã xây dựng trên vị trí trước đây là Thái Miếu một ngôi đình, gọi là đình Đốc Trại. Mặc dù vậy, trong tâm trí của người dân, nơi đây là Thái Miếu nên nhân dân quen gọi khu vực này là khu đền Thái.

Năm 2009-2010, tại di tích đền Thái, khảo cổ học đã phát hiện dấu vết nền móng của một quần thể kiến trúc gồm 39 công trình khác nhau, trong đó kiến trúc trung tâm là tổ hợp gồm 12 công trình kết nối liên hoàn nhau tạo thành một chỉnh thể, 4 kiến trúc nằm ngang theo chiều Đông - Tây là các kiến trúc có quy mô lớn (diện tích mặt bằng mỗi kiến trúc hơn 500 m²) là nơi đặt bài vị của các vua và nơi hành lễ, xen giữa các kiến trúc là các khoảng sân vườn và hai bên có các hồi lang bao quanh khu trung tâm.

Các nghiên cứu khảo cổ cũng cho thấy, quá trình xây dựng trùng tu và sửa chữa của Thái Miếu. Trong hơn một thế kỷ tồn tại, Thái Miếu đã qua 3 lần trùng tu và mở rộng. Qua các lần trùng tu, mở rộng, quy mô của quần thể kiến trúc ngày càng rộng lớn hơn, các tòa nhà chính luôn được duy trì như cấu trúc ban đầu, những kiến trúc xung quanh được xây mới và kết nối với các công trình chính. Đầu thế kỷ XV, khi nhà Hồ lên thay nhà Trần, Thái Miếu có lẽ đã không còn được bảo quản và gìn giữ như trước nữa, đặc biệt, trải qua 20 năm thuộc Minh, Thái Miếu không được trông nom bảo quản, vì thế đã dần đổ nát và bị chôn vùi dưới lòng đất cho đến khi được khảo cổ học phát hiện và nghiên cứu.

Những phát hiện khảo cổ học tại đền Thái không chỉ cung cấp những tư liệu chân xác, giúp làm rõ lịch sử và giá trị của di tích đền Thái trong quần thể các di tích nhà Trần tại Đông Triều mà kết quả khai quật tại đây lần đầu tiên đã phát hiện tổng thể mặt bằng kiến trúc thời Trần tương đối nguyên vẹn, các phát hiện tại đây cung cấp những tư liệu quan trọng cho việc hiểu biết về kiến trúc thời Trần nói chung.

Cùng với các di tích, khảo cổ học cũng đã phát hiện được nhiều loại hình di vật, trong đó đáng kể nhất là chậu gốm hoa nâu lớn. Chậu cao 40 cm, đường kính miệng 93 cm, thân vẽ văn dây lá và 8 con rồng. Với các trang trí tinh xảo, đặc biệt là hình 8 rồng được vẽ trên thân cho thấy đây là những đồ vật

của Hoàng gia nhà Trần. Chậu gốm này đã được phục nguyên và hiện đang được bảo quản, trưng bày tại Phòng trưng bày Di sản văn hóa nhà Trần ở Đông Triều tại đền An Sinh. Chậu gốm này hiện là chiếc chậu gốm hoa nâu đẹp và lớn nhất của thời Trần được biết cho đến nay.

Kết luận

An Sinh, Đông Triều là quê gốc (Dương Trạch) của nhà Trần. Sau khi có được thiên hạ, nhà Trần đã chọn vùng đất này làm nơi xây dựng lăng tẩm và đền miếu. Thời gian đầu nhà Trần chọn Long Hưng là nơi xây cất lăng tẩm, từ 1320 về sau, các vua Trần đã chọn An Sinh làm nơi xây dựng lăng tẩm của mình. Năm 1381, nhà Trần cho chuyển toàn bộ thần tượng của các lăng từ Long Hưng về lăng Tư Phúc ở An Sinh, An Sinh là nơi tập trung lăng tẩm của nhà Trần. Việc xây dựng đền miếu, lăng tẩm và chuyển thần tượng của các vua Trần về An Sinh thể hiện tâm lý “lá rụng về cuội” của nhà Trần. Do đó Đông Triều không chỉ là Dương Trạch mà còn là Âm Trạch của nhà Trần.

Các nguồn thư tịch cho biết, tại Đông Triều có nhiều đền miếu do nhà Trần và nhân dân xây dựng làm nơi thờ phụng các vua Trần cũng như những thành viên khác trong hoàng gia nhà Trần. Tuy nhiên, trải qua thời gian và những biến cố của lịch sử, hầu hết các di tích đền miếu này đã bị phá hủy và hầu hết không tìm thấy dấu vết. Những nghiên cứu trong thời gian gần đây đã đang làm rõ vị trí, quy mô của 2 di tích là đền An Sinh và Thái miếu. Các cuộc khai quật khảo cổ học tại đền Thái đã cung cấp các tư liệu khoa học cho việc khẳng định đền Thái chính là Thái miếu của nhà Trần được xây dựng tại Đông Triều. Các kết quả nghiên cứu này cũng đã cung cấp cơ sở khoa học cho việc trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị của Thái miếu nhà Trần tại Đông Triều.

Những cuộc khai quật khảo cổ học đang được tiến hành tại đền An Sinh chắc chắn sẽ cung cấp các tư liệu chân xác, giúp việc làm rõ quy mô, cấu trúc, tính chất của điện An Sinh dưới thời Trần, đồng thời làm sáng tỏ diện mạo của điện An Sinh qua các giai đoạn lịch sử cũng như vị trí, vai trò của điện An Sinh trong hệ thống kiến trúc phủ đệ, lăng tẩm, đền miếu và chùa tháp mà nhà Trần cho xây dựng tại quê gốc An Sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đinh Khắc Thuân (Chủ biên) (2009), *Địa phương chí Hải Dương qua tư liệu Hán nôm*, Nxb Khoa học xã hội, tr.466-468.

[2] *Thần tích, thần sắc làng Đốc Trại; Thần tích, thần sắc làng An Sinh*, Tư liệu lưu trữ tại Viện Thông tin Khoa học Xã hội.

[3] *Đại Việt sử ký toàn thư* (2006), Nxb Văn hóa - Thông Tin, tr.445- 446.

[4] Tổng Trung Tín, Bùi Minh Trí, Nguyễn Văn Anh và nnk (2011), “Di tích đền Thái qua tư liệu khảo cổ học”, *Tạp chí Khảo cổ học*, 5, tr.5-22.